

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên

I. Phần I. Trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm). Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{3}{5}$?

A. $\frac{6}{5}$

B. $\frac{9}{15}$

C. $\frac{6}{9}$

D. $\frac{5}{7}$

Câu 2: (1 điểm). Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. $\frac{2}{3}; \frac{5}{6}; \frac{4}{2}$

B. $\frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{4}{2}$

C. $\frac{4}{2}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{3}; \frac{4}{2}; \frac{5}{6}$

Câu 3: (0,5 điểm). Viết số thích hợp viết vào chỗ chấm:

$$37m^2 9cm^2 =cm^2$$

Câu 4: (0,5 điểm). Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{....}{7}$ là:

A. 5

B. 21

C. 7

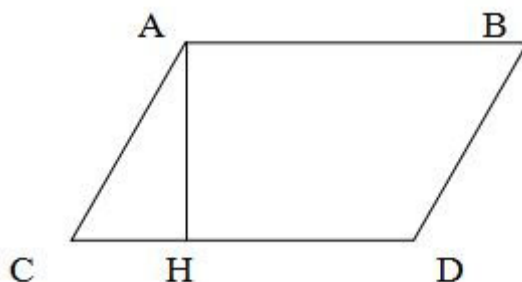
D. 15

Câu 5: (0,5 điểm). Viết phân số vào chỗ chấm:

Một lớp học có 18 học sinh học, số học sinh nam $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp. Hỏi số học sinh nam có bao nhiêu em.

Số học sinh nam có là

Câu 6: (1 điểm). Trong hình vẽ bên các cặp cạnh song song với nhau là:



A. AH và HC; AB và AH

B. AB và BC; CD và AD

C. AB và DC; AD và BC

D. AB và CD; AC và BD

II. Làm các bài tập sau:(6 điểm)

Bài 7: Tính (2 điểm)

a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{4}{5} \times \frac{5}{8} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{1}{2} : \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

Bài 8: (2 điểm). Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích mảnh vườn đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9: (1 điểm) Điền

<
>

a) $\frac{7}{12} \dots\dots\dots \frac{7}{13}$

b) $\frac{10}{18} \dots\dots\dots \frac{11}{18}$

c) $\frac{5}{8} \dots\dots\dots \frac{10}{16}$

d) $1 \dots\dots\dots \frac{70}{71}$

Bài 10 : (1 điểm). Tính nhanh

$$\frac{3}{5} \times \frac{2}{7} + \frac{3}{5} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{5}$$

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN LỚP 4

Phần I. Trắc nghiệm.(4 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	C	370009	A	6 HS	D
0,5 điểm	1 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	1 điểm

Phần II. Làm các bài tập sau: (6 điểm)

Bài 7: Tính (2 điểm)

a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5} = \frac{7}{15} + \frac{12}{15} = \frac{19}{15}$ (0,5 điểm)

b) $\frac{4}{5} \times \frac{5}{8} = \frac{4 \times 5}{5 \times 8} = \frac{20}{40} = \frac{1}{2}$ (0,5 điểm)

c) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} = \frac{16-9}{24} = \frac{7}{24}$ (0,5 điểm)

d) $\frac{1}{2} : \frac{2}{5} = \frac{1}{2} \times \frac{5}{2} = \frac{5}{4}$ (0,5 điểm)

Bài 8: (2 điểm)

Bài giải

Chiều rộng mảnh đất là: (0,25 điểm)

$$90 \times \frac{3}{5} = 54 \text{ (m)} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Chu vi mảnh vườn là: (0,25 điểm)

$$(90 + 54) \times 2 = 288 \text{ (m)} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Diện tích mảnh vườn đó là: (0,25 điểm)

$$90 \times 54 = 4860 \text{ (m}^2\text{)} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Đáp số: Chu vi: 288 (m)

Diện tích: 4860 m² (0,25 điểm)

Bài 9: (1 điểm). Điền dấu

a) $\frac{7}{12} > \frac{7}{13}$ (0,25 điểm)

b) $\frac{10}{18} < \frac{11}{18}$ (0,25 điểm)

c) $\frac{5}{8} = \frac{10}{16}$ (0,25 điểm)

d) $1 > \frac{70}{71}$ (0,25 điểm)

Bài 10: Tính nhanh(1 điểm)

$$\begin{aligned} & \frac{3}{5} \times \frac{2}{7} + \frac{3}{5} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{5} \\ &= \frac{3}{5} \times \left(\frac{2}{7} + \frac{3}{7} + 1 \right) \\ &= \frac{3}{5} \times \left(\frac{2}{7} + \frac{3}{7} + \frac{7}{7} \right) \\ &= \frac{3}{5} \times \frac{12}{7} = \frac{36}{35} \end{aligned}$$